

Số: /QĐ-SYT

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng
Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Y tế;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Y tế;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 538/QĐ-SYT ngày 07/6/2019 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng Sở Y tế Khánh Hòa.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Sở Y tế, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (VBĐT);
- Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh (VBĐT);
- Lãnh đạo Sở (VBĐT);
- Công đoàn Ngành (VBĐT);
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Bùi Xuân Minh

QUY CHẾ**Thi đua, khen thưởng Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /7/2020 của Sở Y tế)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định cụ thể một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Y tế Khánh Hòa, bao gồm: Nguyên tắc thi đua, khen thưởng; Tổ chức phong trào thi đua, Danh hiệu và Tiêu chuẩn Danh hiệu thi đua; Hình thức, Đối tượng và Tiêu chuẩn khen thưởng; Thẩm quyền, Hồ sơ thủ tục, thời gian khen thưởng, trao thưởng; Quỹ thi đua, khen thưởng, mức thưởng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng; Quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hành vi vi phạm, xử lý vi phạm; Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc và trực thuộc Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Nguyên tắc và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét thi đua:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, công bằng, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, đăng ký danh hiệu thi đua, thành tích thi đua, không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời, một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

b) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được đề nghị khen thưởng mức cao. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp làm công tác chăm sóc, khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và cá nhân có sáng tạo và mang lại hiệu quả trong lĩnh vực công tác.

c) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: Khi xét khen thưởng,

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp trên phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

d) Đối với cá nhân nữ giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

đ) Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

e) Trường hợp đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ thì chưa xét khen thưởng.

g) Trong 01 năm không đề nghị cấp trên xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc, thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn).

h) Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 4. Các trường hợp không được xét khen thưởng

1. Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, bị kiểm điểm phê bình hoặc bị các hình thức kỷ luật của Nhà nước, tổ chức Đảng, đoàn thể; vi phạm các quy chế của cơ quan, đơn vị; vi phạm pháp luật do lỗi chủ quan.

2. Cơ quan, đơn vị có 10% hồ sơ thủ tục hành chính hay 10% văn bản trễ hạn trở lên trong năm, không được xếp hạng tốt về kết quả cải cách hành chính thì cơ quan, đơn vị đó không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không được xem xét công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không được xem xét công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu xếp hạng kết quả cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị đạt mức trung bình trở xuống.

4. Cá nhân không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không được giới thiệu bình xét các danh hiệu thi đua, đề nghị khen thưởng thành tích công tác khi vi phạm những quy định sau:

a) Thụ lý, giải quyết trễ hạn trên 10% hồ sơ thủ tục hành chính hay 10%

văn bản được giao trong năm;

b) Tiếp nhận, xử lý trên 10% hồ sơ thủ tục hành chính hay 10% văn bản được giao không đúng về thành phần và số lượng;

c) Yêu cầu công dân thực hiện công việc không có trong quy trình thủ tục;

d) Hướng dẫn công dân không đầy đủ trong 01 lần, đề nghị công dân bổ sung từ 02 lần trở lên;

đ) Từ chối giải quyết hồ sơ sai quy định, có thái độ, hành vi những nhiễu, cửa quyền.

5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Cơ quan, đơn vị chỉ phát động thi đua theo chuyên đề hoặc theo đợt khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động công chức, viên chức và người lao động tham gia. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian dài; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để

tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng phải dân chủ, khách quan, công khai, kịp thời.

4. Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng, bình xét thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng. Căn cứ tình hình thực tiễn, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định số lượng thành viên Hội đồng.

5. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (Khoa Truyền thông Giáo dục sức khỏe) có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, về các phong trào thi đua yêu nước, cổ động phong trào thi đua; phổ biến, nêu các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng của ngành y tế.

Điều 7. Đăng ký thi đua (đối với thi đua thường xuyên)

1. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị tổ chức họp Hội đồng Thi đua Khen thưởng của cơ quan, đơn vị để bình xét đăng ký thi đua (đăng ký các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) và ký kết giao ước thi đua trong cơ quan, đơn vị.

2. Hồ sơ đăng ký thi đua bao gồm:

- Tờ trình Sở Y tế;
- Biên bản họp xét đăng ký thi đua của Hội đồng Thi đua Khen thưởng;
- Danh sách đăng ký thi đua theo Mẫu file Excel đính kèm.

Hồ sơ đăng ký thi đua gửi về Sở Y tế (Phòng Tổ chức Cán bộ) bằng văn bản điện tử E-office (đính kèm file Excel Danh sách đăng ký theo mẫu) để tổng hợp **trước ngày 15 tháng 01 hàng năm**.

3. Các cơ quan, đơn vị không đăng ký thi đua thì không được xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 8. Các danh hiệu thi đua

Các danh hiệu thi đua được quy định tại Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể theo thứ tự từ thấp đến cao như sau:

1. Đối với cá nhân, gồm:

- a) “Lao động tiên tiến”;
- b) “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- c) “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;
- d) “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Đối với tập thể, gồm:

- a) “Tập thể Lao động tiên tiến”;
- b) “Tập thể Lao động xuất sắc”;
- c) “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”;
- d) “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt tất cả các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

- a) Được cơ quan, đơn vị công nhận Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tất cả các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

- a) Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- b) Là Chủ nhiệm sáng kiến hoặc Đề tài nghiên cứu khoa học đề ra giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác, tiết kiệm chi phí được cơ quan, đơn vị và Sở Y tế xét duyệt, nghiệm thu và được áp dụng hiệu quả.

2. Cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” phải đạt từ 70% trở lên số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị và đạt từ 70% trở lên số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Sở Y tế.

3. Tỷ lệ cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của các cơ quan, đơn vị.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho cá

nhân đạt tất cả các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

- Xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- Sáng kiến hoặc Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận, phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh (Hồ sơ chứng minh bao gồm: Quyết định nghiệm thu và công bố ứng dụng kết quả đề tài của UBND tỉnh, Biên bản nghiệm thu đề tài KHCN cấp tỉnh của Hội đồng KHCN tỉnh và Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài cấp tỉnh).

2. Cá nhân được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tất cả tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

- Xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

- Sáng kiến hoặc Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và do Thủ tướng Chính phủ xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng.

2. Cá nhân được đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm cho tập thể đạt tất cả các tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, bao gồm các tập thể:

- a) Các phòng thuộc Sở, các Chi cục trực thuộc Sở;
- b) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, các đơn vị thuộc và trực thuộc đơn vị sự nghiệp (khoa, phòng, trạm và tương đương).

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt tất cả các tiêu chuẩn quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” là các tập thể thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Quy chế này.

Điều 15. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt tất cả tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 8 Thông tư số 12/2019/TT-BNV, cụ thể:

- a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của ngành y tế tỉnh Khánh Hòa;
- b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc tỉnh học tập;
- c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng cho 03 tập thể dẫn đầu 03 Khối Thi đua các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, cụ thể như sau:

- a) Khối thi đua các Chi cục, các Trung tâm tuyến tỉnh: 01 Cờ.
- b) Khối thi đua các Bệnh viện tuyến tỉnh: 01 Cờ.
- c) Khối thi đua các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố: 01 Cờ.

Điều 16. Danh hiệu “Cờ Thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 12/2019/TT-BNV, cụ thể:

1. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số 03 tập thể được tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”.

2. Tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Hình thức khen thưởng

Các hình thức khen thưởng gồm: Huân chương, Huy chương; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; Kỷ niệm chương, Huy hiệu; Bằng khen, Giấy khen.

Điều 18. Các loại hình khen thưởng

Các loại hình khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định xem xét, đánh giá, công nhận.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

4. Khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất:

a) Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận là thành tích được cơ quan, tổ chức trong khu vực hoặc thế giới tặng thưởng huy chương, giải thưởng, giấy chứng nhận và các hình thức ghi nhận hợp pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam thừa nhận.

b) Cơ quan, đơn vị có tập thể, cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất căn cứ quy định, tình hình thực tiễn và phạm vi ảnh hưởng, kịp thời hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ.

5. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng, giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, có công lao, thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Điều 19. Giấy khen

Giấy khen được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ của công chức, viên chức hay người lao động và nghĩa vụ công dân;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;

d) Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

2. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định.

Điều 20. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn (quy định tại Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) như sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng trong ngành y tế tỉnh;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc đề tài được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Xét tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến ít nhất 10 năm trong các cơ quan nhà nước; các đơn vị sự nghiệp; giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý; đã chấp

hành tốt đường lối, chủ trương và chính sách pháp luật của Nhà nước; có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển ngành y tế tỉnh Khánh Hòa.

3. Xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, có tổ chức Đảng, đoàn thể được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và đạt một trong các tiêu chuẩn (quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ) như sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong ngành y tế tỉnh;
- c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

4. Xét tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) do Chủ tịch UBND tỉnh phát động hoặc trong sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia; các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

5. Xét tặng cho cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh; cá nhân, tổ chức người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích, có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng phát triển ngành y tế tỉnh Khánh Hòa; có thành tích xuất sắc trong các hoạt động xóa đói, giảm nghèo, nhân đạo, từ thiện... trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 21. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại Điều 38 Nghị định 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

1. Xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp tỉnh và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc đề tài được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp tỉnh và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua của tỉnh hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp tỉnh.

Điều 22. Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Kỷ niệm chương, Huy hiệu

Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn khen thưởng các danh hiệu và hình thức khen thưởng: Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Kỷ niệm chương, Huy hiệu, thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 34 đến Điều 69 của Luật thi đua, khen thưởng, từ Điều 14 đến Điều 37 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

Chương IV
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 23. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế về công tác thi đua, khen thưởng của ngành y tế tỉnh. Phòng Tổ chức Cán bộ thuộc Sở Y tế là bộ phận thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế.

Điều 24. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế tham mưu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị gồm:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị là Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị tham mưu xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật; có nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu: giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức phong trào thi đua theo thẩm quyền; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng

năm và từng giai đoạn; kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo liên quan thi đua, khen thưởng (nếu có); tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hoặc cử cán bộ tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương V

THẨM QUYỀN, HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG

Điều 25. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Y tế:

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen.

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế:

a) Tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Trình Giám đốc Sở Y tế xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Y tế.

c) Trình Giám đốc Sở Y tế đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Trình Giám đốc Sở Y tế đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

Điều 26. Thủ tục, Hồ sơ xét đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thủ tục, hồ sơ đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện đúng theo quy định tại Mục 2 Chương IV Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ và các quy định hiện hành của UBND tỉnh.

Điều 27. Quy trình, Thời gian, Hồ sơ xét đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thường xuyên hàng năm

Trường hợp cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ trễ hạn so với thời gian quy định hoặc không đủ thành phần hồ sơ theo từng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng dưới đây thì sẽ không được Sở Y tế xem xét công nhận các Danh hiệu thi đua và Hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

1. **Trước ngày 15 tháng 01**, các cơ quan, đơn vị (gọi chung là đơn vị) gửi Danh sách đăng ký thi đua theo các Mẫu số 1,2,3,4,5,6,7 bằng văn bản điện tử (đính kèm file Excel Danh sách) về Sở Y tế (Phòng Tổ chức Cán bộ). Các cơ quan, đơn vị không đăng ký thi đua thì không được xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. **Từ ngày 15 đến ngày 30 tháng 01**, tùy theo tên đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến (gọi chung là đề tài) của các cá nhân đăng ký Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; đơn vị cần thành lập hoặc kiện toàn Hội đồng Khoa học Kỹ thuật của đơn vị, được quy định như sau:

a) Số lượng, thành phần: Hội đồng phải có tối thiểu 07 thành viên, trong đó trên 50% số thành viên có trình độ sau đại học, các thành viên khác phải có trình độ từ đại học trở lên, có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các đề tài của đơn vị.

b) Đối với đơn vị có đủ số lượng, thành phần Hội đồng quy định: Sở Y tế ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị thành lập Hội đồng Khoa học Kỹ thuật để họp xét duyệt đề cương đề tài và nghiệm thu đề tài.

c) Đối với đơn vị chưa đáp ứng đủ số lượng, thành phần Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài hoặc nghiệm thu đề tài: Trước khi thành lập Hội đồng, đơn vị phải có văn bản đề nghị Thường trực Hội đồng Khoa học Kỹ thuật Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y) đề cử thành viên tham gia Hội đồng.

Lưu ý:

- Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện đề tài không được tham gia vào các Hội đồng Khoa học Kỹ thuật để họp xét duyệt đề cương đề tài hoặc nghiệm thu kết quả của đề tài đó.

- Đề cương đề tài, Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài nghiên cứu khoa học hoặc Sáng kiến cải tiến kỹ thuật phải thực hiện theo đúng mẫu và nội dung của Hội đồng Khoa học Kỹ thuật Sở Y tế ban hành.

3. **Trước ngày 30 tháng 3**, các đơn vị phải hoàn thành xong việc xét duyệt đề cương đề tài của các cá nhân đăng ký Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của đơn vị và gửi Hồ sơ đề cương đề tài về Sở Y tế (Phòng Tổ chức Cán bộ) để tổng hợp.

Hồ sơ đề cương đề tài bao gồm:

- Quyết định thành lập Hội đồng khoa học xét duyệt Đề cương (cần ghi

rõ Trình độ chuyên môn của các thành viên Hội đồng);

- Biên bản họp xét đề cương của Hội đồng khoa học;
- Quyết định phê duyệt Đề cương đề tài;
- Đề cương đề tài hoàn chỉnh, ghi rõ ngày tháng năm, có ký tên và đóng dấu xác nhận của Lãnh đạo đơn vị.
- Văn bản xác nhận hoặc điều chỉnh Danh sách đề tài đăng ký thi đua (đính kèm file Excel Danh sách cập nhật theo các Mẫu số 1,2,3,4,5,6,7; có tô đỏ những nội dung thay đổi).

Lưu ý: Trường hợp có sự thay đổi tên đề tài, đơn vị cần có văn bản ghi rõ để kịp thời cập nhật, theo dõi, đánh giá vào cuối năm. Nếu đơn vị không có văn bản điều chỉnh thì sẽ không được Sở Y tế xem xét công nhận Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng liên quan.

4. Từ ngày 01 đến ngày 10 tháng 4, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế (Phòng Tổ chức Cán bộ) cập nhật, điều chỉnh, tổng hợp Danh sách đăng ký Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở kèm Hồ sơ đề cương đề tài và gửi về Thường trực Hội đồng Khoa học Kỹ thuật Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y).

5. Từ ngày 11 đến ngày 30 tháng 4, Thường trực Hội đồng Khoa học Kỹ thuật Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y) tổ chức xem xét Hồ sơ đề cương, và có Biên bản thông qua Danh sách đề cương đề tài được công nhận triển khai gửi Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế (Phòng Tổ chức Cán bộ) xem xét, tham mưu Giám đốc Sở Y tế quyết định phê duyệt Danh sách đăng ký thi đua của các đơn vị.

6. Sau khi Danh sách đăng ký thi đua được phê duyệt, đơn vị có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc cá nhân đăng ký Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở thực hiện đề tài theo đúng tiến độ đã được phê duyệt. Sở Y tế sẽ tổ chức các Đoàn kiểm tra, giám sát việc triển khai, tiến độ thực hiện đề tài và công tác thi đua tại các đơn vị. Trường hợp phát hiện không đúng tiến độ và không trung thực, Sở Y tế sẽ xem xét, hủy bỏ danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đã được phê duyệt.

7. Trước ngày 25 tháng 11, các đơn vị phải hoàn thành xong việc nghiệm thu đề tài của các cá nhân đăng ký Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và gửi Hồ sơ Đề tài và Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng về Sở Y tế để xem xét, phê duyệt.

a) Hồ sơ đề tài gửi về Phòng Nghiệp vụ Y, bao gồm:

- Quyết định thành lập Hội đồng khoa học nghiệm thu Đề tài (cần ghi rõ Trình độ chuyên môn của các thành viên Hội đồng);
- Biên bản họp nghiệm thu Đề tài của Hội đồng khoa học;
- Quyết định nghiệm thu và công bố ứng dụng kết quả đề tài (chú ý ghi rõ phạm vi áp dụng).

- Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài.

b) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng gửi về Phòng Tổ chức Cán bộ, bao gồm:

- Tờ trình đính kèm các Danh sách đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng theo các Mẫu số 1,2,3,4,5,6,7 (văn bản điện tử đính kèm file Excel Danh sách);

- Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị;

- Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng: Thực hiện theo Mẫu số 9, **ghi rõ mức độ hoàn thành nhiệm vụ** (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ), có ý kiến xác nhận của Thủ trưởng đơn vị. Đối với Báo cáo thành tích đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Thủ tướng Chính phủ khen thưởng: phải có vị trí ký xác nhận của cấp trình khen thưởng (Sở Y tế, UBND tỉnh).

- Hồ sơ chứng minh kèm theo:

+ Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”: cần có Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của UBND tỉnh.

+ Đối với Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen: Phải có Báo cáo ứng dụng kết quả đề tài theo Mẫu số 8.

c) Số lượng bộ hồ sơ giấy các đơn vị cần gửi về Phòng Tổ chức Cán bộ:

- Đối với Hồ sơ đề nghị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 bộ.

- Đối với Hồ sơ đề nghị thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ: 03 bộ (mỗi bộ đóng thành tập, có trang bìa).

- Đối với Hồ sơ đề nghị thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước: 04 bộ (mỗi bộ đóng thành tập, có trang bìa).

8. Riêng đối với đề tài cấp tỉnh có thời gian thực hiện trên một năm phải có bản sao Biên bản đánh giá tiến độ thực hiện đề tài của Sở Khoa học và Công nghệ, gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế (Phòng Tổ chức Cán bộ) và Thường trực Hội đồng Khoa học Kỹ thuật Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y) theo quy định **trước ngày 30 tháng 11**.

9. **Từ ngày 01 đến ngày 20 tháng 12**, Thường trực Hội đồng Khoa học Kỹ thuật Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y) tổ chức xem xét Hồ sơ đề tài và khả năng ứng dụng kết quả đề tài của các cá nhân đăng ký Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, và có Biên bản thông qua Danh sách đề tài được công nhận gửi Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế (Phòng Tổ chức Cán bộ) để hoàn thiện hồ sơ họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế.

10. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế (Phòng Tổ chức Cán bộ):

a) Tiếp nhận, thẩm định Hồ sơ thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

b) Tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế để tham mưu Giám đốc Sở quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

Điều 28. Thẩm quyền trao tặng khen thưởng

Người có thẩm quyền quyết định khen thưởng quy định tại Điều 25 của Quy chế này trực tiếp trao tặng khen thưởng cho tập thể và cá nhân do mình quyết định khen thưởng hoặc ủy quyền trao tặng khen thưởng theo quy định.

Điều 29. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và hồ sơ khen thưởng đã trình đề thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại hoặc xác nhận cho các đối tượng hoặc hưởng chính sách khi có yêu cầu. Chế độ bảo quản, lưu trữ hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nghi thức tổ chức lễ trao tặng và đón nhận thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài; đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua đạt thành tích cao hơn.

2. Mỗi trường hợp được khen thưởng phải được tổ chức lễ trao tặng và đón nhận một lần. Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ, nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của cơ quan, đơn vị, ngày lễ lớn của đất nước hoặc nhân dịp tổ chức sơ kết, tổng kết, phát động phong trào thi đua thì kết hợp tổ chức trao tặng.

Chương VI QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 31. Lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP:

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh do Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ quản lý.

b) Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý.

c) Việc lập dự toán, quản lý chi tiêu và quyết toán kinh phí khen thưởng thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

Các đơn vị trực thuộc Sở là đơn vị dự toán cấp II chịu trách nhiệm chi tiền thưởng theo quy định đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp.

3. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 32. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương VII

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 76, 77 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 34. Hủy bỏ Quyết định khen thưởng

1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ Quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ Quyết định khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 78 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 35. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương VIII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 36. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Giao Phòng Tổ chức Cán bộ Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu gặp vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời báo cáo, kiến nghị Sở Y tế (thông qua Phòng Tổ chức Cán bộ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Mẫu số 1
DANH SÁCH CÁ NHÂN
ĐẠT DANH HIỆU “LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN” NĂM ...

T T	Ông / Bà	Họ và tên	Chức vụ	Khoa/ Phòng/ Trạm đang công tác	Thuộc Cơ quan/ Đơn vị
1					
2					
...					

Mẫu số 2
DANH SÁCH CÁ NHÂN
ĐẠT DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ” NĂM ...

TT	Ông / Bà	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Khoa/ Phòng/ Trạm đang công tác	Thuộc Cơ quan/ Đơn vị	Tên đề tài hoặc sáng kiến
1							
2							
...							

Mẫu số 3
DANH SÁCH TẬP THỂ
ĐẠT DANH HIỆU “TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN” NĂM ...

TT	Tên Tập thể	Thuộc Cơ quan/ Đơn vị
1		
2		
...		

Mẫu số 4
DANH SÁCH TẬP THỂ
ĐẠT DANH HIỆU “TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC” NĂM ...

TT	Tên Tập thể	Thuộc Cơ quan/ Đơn vị
1		
2		
...		

Mẫu số 5
DANH SÁCH TẬP THỂ
ĐƯỢC TẶNG “CỜ THI ĐUA CỦA UBND TỈNH” NĂM ...

TT	Tên tập thể
1	

Mẫu số 6
DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH NĂM ...

TT	Ông/ Bà	Họ và tên	Chức vụ	Khoa/ Phòng/ Trạm đang công tác	Thuộc Cơ quan/ Đơn vị
1					
2					
...					

Mẫu số 7
DANH SÁCH TẬP THỂ ĐƯỢC TẶNG
BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH NĂM ...

TT	Tên tập thể	Thuộc Cơ quan/ Đơn vị
1		
2		
...		

Mẫu số 8
MẪU BÁO CÁO
VIỆC TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG KẾT QUẢ SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
CỦA CÁC CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TẶNG BẰNG KHEN

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ VÀ ĐƠN VỊ	TÊN ĐỀ TÀI/ SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM TIÊU BIỂU	NỘI DUNG	CẤP NGHIỆM THỬ	KẾT QUẢ ỨNG DỤNG
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Văn X	Giám đốc trung tâm Y	Đề tài 1: Khảo sát...	+ Mục tiêu nghiên cứu: + Kết quả nghiên cứu: + Khuyến nghị ứng dụng:		+ Thời gian: 01/01/2016: - Khoa A, Khoa B:..... - Đã ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc: ... - Hiệu quả: ...
			Đề tài 2: Xác định ...	+ Mục tiêu nghiên cứu: + Kết quả nghiên cứu: + Khuyến nghị ứng dụng:		+ Thời gian: 01/01/2017: - Khoa A, Khoa B:..... - Đã ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc: ... - Hiệu quả: ...

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi tên chủ nhiệm đề tài, không cần lặp lại đối với tất cả đề tài.
- Cột (3): Chỉ ghi chức vụ chính quyền hiện tại, không cần lặp lại đối với tất cả đề tài.
- Cột (4): Ghi đầy đủ số đề tài, mỗi đề tài ghi theo thứ tự: đề tài 1, đề tài 2,... và ghi rõ tên đề tài đã được nghiệm thu và ứng dụng, áp dụng.
- Cột (5): Ghi đầy đủ mục tiêu, tóm tắt kết quả nghiên cứu, khuyến nghị ứng dụng, áp dụng.
- Cột (6): Ghi rõ Nghiên cứu đã được Hội đồng cấp nào nghiệm thu và đánh giá (Hội đồng khoa học cấp cơ sở hoặc cấp tỉnh); thời gian nghiệm thu, đánh giá.
- Cột (7): Ghi rõ thời gian ứng dụng, nơi ứng dụng (khoa, phòng, đơn vị, tổ chức ứng dụng, áp dụng kết quả nghiên cứu), hiệu quả ứng dụng.

SỞ Y TẾ KHÁNH HÒA
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN/ TẬP THỂ
ĐỀ NGHỊ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ/ UBND TỈNH TẶNG BẰNG KHEN
GIAI ĐOẠN TỪ NĂM ... ĐẾN NĂM ...

I. THÔNG TIN CHUNG:

- Tên cá nhân/ Tập thể (chữ in hoa): ...

Thông tin cần có đối với cá nhân:

- Ngày, tháng, năm sinh: .../.../...

Giới tính: ...

- Quê quán: ...

- Địa chỉ thường trú: ...

- Cơ quan/ Đơn vị công tác: ...

- Chức vụ: ...

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Nhiệm vụ được giao:

Liệt kê đầy đủ nhiệm vụ được giao trong giai đoạn đề nghị khen thưởng.

2. Thành tích đạt được:

Liệt kê theo từng năm các thành tích đạt được trong giai đoạn đề nghị khen thưởng:

- Đề tài nghiên cứu khoa học hoặc Sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hiệu quả áp dụng của đề tài/ sáng kiến.

- Các thành tích xuất sắc trong công tác, thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Mức độ hoàn thành nhiệm vụ (Xuất sắc/ Tốt) của mỗi năm.

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước:

III. CÁC DANH HIỆU, HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành Quyết định
...	“Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”	Quyết định số .../QĐ-SYT ngày .../.../... của Giám đốc Sở Y tế

...	“Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”	Quyết định số .../QĐ-SYT ngày .../.../... của Giám đốc Sở Y tế
...	“Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”	Quyết định số .../QĐ-SYT ngày .../.../... của Giám đốc Sở Y tế
...	“Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”	Quyết định số .../QĐ-SYT ngày .../.../... của Giám đốc Sở Y tế
...	“Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”	Quyết định số .../QĐ-SYT ngày .../.../... của Giám đốc Sở Y tế

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành Quyết định
...	Bằng khen của UBND tỉnh về thành tích xuất sắc trong ...	Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../... của UBND tỉnh Khánh Hòa
...	Bằng khen của Bộ Y tế về thành tích xuất sắc trong ...	Quyết định số .../QĐ-BYT ngày .../.../... của Bộ Y tế
...

Với những thành tích đã đạt được trong những năm qua, kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp xem xét, trình UBND tỉnh/ Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho tập thể/ cá nhân đã có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua./.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ**

**TẬP THỂ/ CÁ NHÂN
BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG